



# SẢN KHOA (OBSTETRICS)

Dashboard ► My courses ► SK ► CHUYÊN ĐỀ 5: QUẢN LÝ CUỘC CHUYỂN DẠ ► PRETEST CHUYEN DE 5 PHAN 5

## Question 1

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

1.Trong ngôi chòm, bạn xác định khung chậu và ngôi thai tương thích nhau ở trường hợp nào?

- ☒ a. Tiến trình xuống của ngôi diễn ra đều đặn
- ☐ b. Sản đồ nằm ở bên trái của đường báo động
- ☐ c. Kích thước khung chậu và thai tương hợp
- ☐ d. Kiểu thể của ngôi thai là các kiểu thể trước

## Question 2

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

2.Trong các dấu hiệu sau, dấu hiệu nào gợi ý rằng ngôi thai đã bình chỉnh tốt?

- ☐ a. Không sờ thấy dấu hiệu chống xương sọ
- ☒ b. Chỉ sờ thấy thóp sau khi khám âm đạo
- ☐ c. Kiểu thể của ngôi là kiểu thể trước
- ☐ d. Phải thấy đủ cả 3 dấu hiệu trên

**Question 3**

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

3.Trong ngôi chòm, vì sao độ lọt có thể bị xác định sai nếu đầu thai bị uốn khuôn, chõng xương?

- ☐ a. Vì độ cao của khoảng cách từ điểm thấp nhất của đầu đến ụ chằm bị kéo dài ra
- ☐ b. Vì độ cao của khoảng cách từ điểm thấp nhất của đầu đến ụ chằm bị thu ngắn lại
- ☐ c. Vì độ cao của khoảng cách từ điểm thấp nhất của đầu đến ụ đỉnh bị thu ngắn lại
- ☒ d. Vì độ cao của khoảng cách từ điểm thấp nhất của đầu đến ụ đỉnh bị kéo dài ra

**Question 4**

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

4.Gây tê ngoài màng cứng giảm đau sản khoa có thể ảnh hưởng bất lợi lên chuyển dạ ra sao?

- ☐ a. Giai đoạn sổ nhau bị kéo dài đi kèm bong nhau không hoàn toàn
- ☒ b. Giai đoạn sổ thai bị kéo dài với ngôi bị ngưng xoay bất thường
- ☐ c. Thời kỳ hoạt động của giai đoạn xóa mở cổ tử cung bị kéo dài
- ☐ d. Thời kỳ tiềm thời của giai đoạn xóa mở cổ tử cung bị kéo dài

**Question 5**

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

5.Trong chuyển dạ, yếu tố nào gây ảnh hưởng tiêu cực đến tiến trình xuống của một ngôi chòm đã lọt thành công?

- ☐ a. Có thực hiện gây tê ngoài màng cứng
- ☐ b. Lực cản của tầng sinh môn quá lớn
- ☒ c. Bất thường của cơ co tử cung
- ☐ d. Ngôi chòm, đầu cúi không tốt

**Question 6**

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

6. Trong chuyển dạ, yếu tố nào gây ảnh hưởng tiêu cực đến tiến trình mở cổ tử cung?

- ☐ a. Ổi vỡ trước khi cổ tử cung mở trọn
- ☐ b. Có thực hiện gây tê ngoài màng cứng
- ☐ c. Có sự hiện diện của bướu huyết thanh
- ☒ d. Ngôi thai không phải là ngôi chỏm

**Question 7**

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

7. Khi chuyển dạ đang diễn tiến, yếu tố nào cho phép dự báo rằng cuộc chuyển dạ sẽ có chiều hướng bất lợi?

- ☐ a. Khám lâm sàng ghi nhận màng ối đã vỡ trước thời điểm cổ tử cung mở trọn
- ☐ b. Khám lâm sàng ghi nhận ngôi chỏm có bướu huyết thanh, bất kể vị trí ngôi
- ☒ c. Sản đồ cho thấy vị trí của ngôi thai đi xuống không thỏa đáng theo thời gian
- ☐ d. Sản đồ cho thấy đường biểu diễn cổ tử cung nằm ở bên phải của đường báo động

**Question 8**

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

8. Mục đích chủ yếu của việc thực hiện phá ối là gì?

- ☐ a. Nhằm xé bỏ các màng ối, là yếu tố ngăn cản thì lọt và xuống
- ☐ b. Nhằm làm giảm áp lực trong buồng ối, giúp tăng hiệu quả cơ co
- ☐ c. Nhằm kích thích cổ tử cung, gây tăng tiết oxytocin, giúp tăng cơ co
- ☒ d. Nhằm thay yếu tố nong cổ tử cung, để đầu thai nong trực tiếp thay vì đầu ối

**Question 9**

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

9. Đường báo động của sản đồ model 1993 của Tổ chức Y tế Thế giới được xây dựng dựa trên cơ sở là bách phân vị 10th của mở cổ tử cung trong chuyển dạ ở một dân số được nghiên cứu. Đó là dân số nào?

- ☒ a. Mọi cuộc chuyển dạ sanh, bất kể cách kết thúc
- ☐ b. Các cuộc chuyển dạ kết thúc bằng sanh thường
- ☐ c. Các cuộc chuyển dạ kết thúc bằng sanh ngả âm đạo
- ☐ d. Các cuộc chuyển dạ kết thúc bằng mổ lấy thai

**Question 10**

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

10. Trong các dấu hiệu sau, dấu hiệu nào gợi ý mạnh nhất một chuyển dạ đang bị tắc nghẽn?

- ☐ a. Có bất thường kích thước khung chậu trên lâm sàng hay quang kích
- ☒ b. Ngôi thai không lọt hay tiến triển bất thường trong đường sanh
- ☐ c. Đường biểu diễn mở cổ tử cung chậm đường hành động
- ☐ d. Cơ co tử cung tăng về tần số, cường độ và trương lực căn bản

**Question 11**

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

11. Khi nào bạn xem triệu chứng "vòng Bandl" có ý nghĩa bệnh lý?

- ☐ a. Vòng Bandl là một dấu hiệu sinh lý, hoàn toàn không có ý nghĩa bệnh lý
- ☒ b. Chỉ xem vòng Bandl là một biểu hiện bệnh lý khi có kèm theo các dấu hiệu khác
- ☐ c. Triệu chứng vòng Bandl là dấu chứng giúp xác định có hội chứng vượt trở ngại
- ☐ d. Chỉ trong chuyển dạ trên tử cung có vết mổ sanh cũ, vòng Bandl là biểu hiện bệnh lý

**Question 12**

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

12. Khi điều trị bằng huyết sau sinh bằng oxytocin, chọn đường dùng nào để có được hiệu quả tối ưu?

- ☐ a. Tiêm bắp (mông)
- ☐ b. Tiêm cơ tử cung
- ☐ c. Tiêm tĩnh mạch
- ☒ d. Truyền tĩnh mạch

**Question 13**

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

13. Làm gì trước tiên khi thấy cơn co cường tính ở thai phụ đang chuyển dạ và đang được truyền oxytocin?

- ☒ a. Phải ngưng ngay tức khắc oxytocin, trước khi thực hiện bất cứ hành động nào khác
- ☐ b. Dùng ngay thuốc giảm co truyền tĩnh mạch, trước khi thực hiện mọi can thiệp khác
- ☐ c. Thực hiện ngay việc đi tìm, xác định hay loại bỏ khả năng có chuyển dạ bị tắc nghẽn
- ☐ d. Thực hiện mổ sanh trong điều kiện tối khẩn, đồng thời chuẩn bị máu, hồi sức trẻ ngạt

**Question 14**

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

14. Chuyển dạ giai đoạn I, khi bắt đầu truyền lại oxytocin sau một khoảng tạm ngưng, cần lưu ý gì?

- ☒ a. Tiếp tục truyền với tốc độ truyền tối thiểu có thể điều chỉnh được
- ☐ b. Tiếp tục truyền với tốc độ truyền nhanh hơn tốc độ trước khi tạm ngưng
- ☐ c. Tiếp tục truyền với tốc độ truyền bằng với tốc độ trước khi tạm ngưng
- ☐ d. Tiếp tục truyền với tốc độ truyền chậm hơn tốc độ trước khi tạm ngưng

**Question 15**

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

15. Vì sao phải thực hiện đánh giá điểm số Apgar cho trẻ sơ sinh?

- ☒ a. Để có ý niệm sơ bộ về tình trạng của sơ sinh
- ☐ b. Để quyết định kế hoạch và nội dung hồi sức
- ☐ c. Để làm mốc đánh giá hiệu quả của hồi sức
- ☐ d. Để dự báo khả năng thành công của hồi sức

**Question 16**

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

16. Yếu tố nào là tác nhân đầu tiên khởi phát quá trình chuyển đổi từ tuần hoàn bào thai sang tuần hoàn sơ sinh?

- ☒ a. Hiện tượng tăng đột ngột của PaCO<sub>2</sub> trong máu thai
- ☐ b. Hiện tượng đóng đột ngột các shunt phải-trái sinh lí
- ☐ c. Hiện tượng giảm đột ngột của PaO<sub>2</sub> trong máu thai
- ☐ d. Hiện tượng giảm đột ngột trở kháng tiểu tuần hoàn

**Question 17**

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

17. Hãy cho biết mục đích chủ yếu của việc thực hiện thông khí áp lực dương trong hồi sức sơ sinh?

- ☐ a. Đảm bảo mức bão hòa oxygen cho máu về tâm nhĩ trái
- ☒ b. Đảm bảo thiết lập được dòng máu lên động mạch phổi
- ☐ c. Đảm bảo được một nồng độ oxygen phế nang  $\geq 20\%$
- ☐ d. Đảm bảo duy trì sự nở của phế nang trong thì thở ra

**Question 18**

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

18. Khi nào có chỉ định thực hiện thông khí áp lực dương trong hồi sức sơ sinh?

- ☐ a. Cho mọi trẻ sơ sinh, không phân biệt tình trạng trẻ
- ☐ b. Cho các trẻ ngạt trắng, có điểm số Apgar  $\leq 4$  điểm
- ☐ c. Cho các trẻ ngạt tím, có điểm số Apgar  $\leq 7$  điểm
- ☒ d. Cho mọi trẻ đánh giá chung là chưa được khỏe

**Question 19**

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

19. Trong các hành động sau, hành động nào gây nguy hiểm cho một sơ sinh đang bị ngạt?

- ☐ a. Kích thích trẻ thở bằng cách xoa cồn lên lưng bé
- ☐ b. Dùng  $\text{NaHCO}_3$  trước khi đạt mục tiêu hô hấp tuần hoàn
- ☐ c. Thông khí áp lực dương bằng bóng không có van điều áp
- ☒ d. Cả ba động thái trên đều rất nguy hiểm cho trẻ sơ sinh đang ngạt

**Question 20**

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

20. Ngay sau sinh buộc phải thực hiện hút qua đèn nội khí quản cho bé càng sớm càng tốt trong trường hợp nào sau đây?

- ☐ a. Thường qui, nếu trẻ sơ sinh không khóc ngay
- ☐ b. Trước khi thực hiện mọi thông khí áp lực dương
- ☒ c. Cho trẻ không khoẻ với tình trạng nước ối có phân su
- ☐ d. Cho trẻ có điểm số Apgar 1 phút rất xấu, từ 0 đến 4

